**Ngày soạn:** ……………………………………….

**PPCT: Tiết ……**

**CHƯƠNG IX:      CÁC NGUỒN LỰC . MỘT SỐ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SỰ**

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**Bài 21:  CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

(Số tiết: ………….)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

+ Trình bày được khái niệm và phân loại các nguồn lực, phân tích được vai trò của mỗi loại nguồn lực đối với phát triển kinh tế

+ Phân tích được sơ đồ nguồn lực

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: chủ động tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập như khai

thác hình ảnh, video để trả lời câu hỏi. Biết lưu giữ thông tin, chủ động ghi chép lại những

nội dung chính của bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tự giác để thảo luận với HS khác về vai trò nguồn lực, đồng thời đánh giá, nhận xét được kết quả học tập của HS khác. Sử dụng ngôn ngữ phù hợp để báo cáo kết quả học tập.

b. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học địa lí:

+ Trình bày được khái niệm nguồn lực; phân biệt được các loại nguồn lực.

+ Phân tích được vai trò của các nguồn lực đối với sự phát triển kinh tế.

- Tìm hiểu địa lí:

+ Nhận xét, phân tích sơ đồ nguồn lực để hiểu cách phân loại nguồn lực dựa vào nguồn gốc và phạm vi lãnh thổ

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đề xuất các giải pháp khai thác nguồn lực tự nhiên tại địa phương.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ, tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng.

- Nhận thức được vai trò của bản thân trong việc xây dựng nguồn nhân lực cho đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Giáo án, 1 số bản đồ, tranh ảnh minh họa

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- Bút màu.

- Giấy note

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

*(Cặp đôi/Nhóm/5 phút)*

**a. Mục tiêu:**

**-** Tạo hứng khởi cho bài học, phát triển năng lực tư duy, giao tiếp, thống kê và khả năng liên kết kiến thức của học sinh.

- Năng lực tự học: HS chủ động tự giác tham gia trò chơi

- Chăm chỉ: Ham học, tích cực học tập.

- Tạo không khí vui vẻ, hào hứng học tập.

**b. Nội dung:**

- Học sinh tham gia trò chơi HIỂU Ý ĐỒNG ĐỘI

**c. Sản phẩm:**

****

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV Chia lớp thành 2 đội lớn, mỗi đội cử 1 cặp đại diện lên thi đấu. Mỗi đội bốc thăm 1 chủ đề, mỗi chủ đề có 5 cụm từ. Trong thời gian 2 phút, 1 bạn sẽ dùng lời để diễn đạt cho đồng đội đoán đúng từ hoặc cụm từ đó. Đội nào đoán được nhiều hơn sẽ chiến thắng.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** Các đội lần lượt tham gia trò chơi

**– Báo cáo, thảo luận:**  Cả lớp quan sát, cổ vũ và đánh giá đội thắng cuộc
**– Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó dẫn dắt vào bài.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu các nguồn lực phát triển kinh tế**

*(Cá nhân/ khai thác trực quan/ 5 phút)*

**a. Mục tiêu**

Phát biểu được khái niệm nguồn lực, kể tên được các nguồn lực.

**b. Nội dung**

* Học sinh đọc mục 1 SGK và hoàn thành khái niệm nguồn lực

**c. Sản phẩm**

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG** |
| 1. **Nguồn lực**

**1. Khái niệm**Nguồn lực là tổng thể *vị trí địa lí*, các nguồn *tài nguyên thiên nhiên, hệ thống tài sản quốc gia, nguồn nhân lực, đường lối chính sách, vốn* và *thị trường*,...ở cả trong nước và ngoài nước có thể được khai thác nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh tế của một lãnh thổ nhất định.        |

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK trả lời câu hỏi:

Sắp xếp các từ còn thiếu vào đoạn văn sau:



* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc và hoàn thành trong vòng 2 phút
* **Báo cáo, thảo luận:** GV chỉ định học sinh trả lời câu hỏi, các học sinh khác nhận xét, bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức.

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu phân loại các nguồn lực phát triển kinh tế**

*(Cá nhân/ khai thác trực quan / 10  phút)*

**a. Mục tiêu**

Nêu được cách phân loại được các nguồn lực.

**b. Nội dung**

* Học sinh đọc mục 2 SGK và hoàn thành sơ đồ phân loại nguồn lực
* **c. Sản phẩm**

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG** |
| **2. Các nguồn lực****a. Dựa vào nguồn gốc hình thành**https://lh6.googleusercontent.com/dihNCDRNjCAms19XudQIzgrE1utuglUyvARhdBrX7raK4Tw8qB5yDjaNrQQO6b1SNnMIXQTX3DpufnGBSmd1B83f7zv641iYuLsDivyu2Dx2lWUShW35DG4RhHhVflvR0xmazhxujVvRmr9Mxw**b. Dựa vào phạm vi lãnh thổ:*** Nguồn lực trong nước (nội lực).
* Nguồn lực nước ngoài (ngoại lực).

https://lh4.googleusercontent.com/XiUHNnwsgVgpt6praBjOanWL0BIVphshoV3fvoO7QTYtqZtp7mtL7K2dVLQdGKt5J_3HetYOw6ASk-IuG4wEChqiqNdXLNjSD6fTPuO4h8-BPklcqIEUtZN410TyjhMI_lRSgd8E6dXmlIxHiA |

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc nội dung mục 2 SGK trả lời câu hỏi:

Sắp xếp các từ còn thiếu vào đoạn văn sau:



* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc và hoàn thành trong vòng 2 phút
* **Báo cáo, thảo luận:** GV chỉ định học sinh trả lời câu hỏi, các học sinh khác nhận xét, bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức.

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu vai trò các nguồn lực phát triển kinh tế**

*(Nhóm/Chuyên gia, mảnh ghép/ khai thác trực quan/ 25  phút)*

**a. Mục tiêu**

Phân tích được vai trò của mỗi loại nguồn lực đối với phát triển kinh tế

**b. Nội dung**

* Học sinh hoạt động chuyên gia, mảnh ghép tìm hiểu vai trò mỗi loại nguồn đối với phát triển kinh tế và vận dụng giải thích vào từng quốc gia
* **c. Sản phẩm**

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG** |
| **3. Vai trò*** **Nguồn lực bên trong, có vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tê của một lãnh thổ**
* Vị trí địa lí: Tạo thuận lợi hoặc gây khó khăn trong việc trao đổi, tiếp cận hay cùng phát triển giữa các quốc gia.
* Nguồn lực tự nhiên: Là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất. Sự giàu có về tài nguyên thiên nhiên tạo lợi thế cho sự phát triển.
* Nguồn lực KT-XH: Có vai trò quan trọng để lựa chọn chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước trong từng giai đoạn
* **Nguồn lực bên ngoài có vai trò quan trọng: tạo nên sức mạnh cho sự phát triển kinh tế đặc biệt trong nền kinh tế tri thức và xu hướng hợp tác hóa , quốc tế hóa ngày càng mở rộng**
* Sự kết hợp giữa 2 nguồn lực bên trong và bên ngoài một cách hợp lí  sẽ giúp  phát triển kinh tế của lãnh thổ nhanh và bền vững
 |

 **d. Tổ chức thực hiện**

**+ VÒNG CHUYÊN GIA**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 2 cụm mỗi cụm 4 nhóm chuyên gia nhận nhiệm vụ như sau

Nhóm 1: Phân tích vai trò của nguồn lực vị trí địa lí đối với phát triển kinh tế. Lấy ví dụ

Nhóm 2: Phân tích vai trò của nguồn lực tự nhiên đối với phát triển kinh tế. Lấy ví dụ

Nhóm 3: Phân tích vai trò của nguồn lực KT-XH đối với phát triển kinh tế. Lấy ví dụ

Nhóm 4: Phân tích vai trò của nguồn lực bên ngoài đối với phát triển kinh tế. Lấy ví dụ

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS nghiên cứu thảo luận hoàn thành trong vòng 5 phút

**+ VÒNG MẢNH GHÉP: Ở mỗi cụm,** thành viên các nhóm tự đánh số cho cá nhân từ 1 đến 4, nếu dư ra lại xoay vòng về số 1. Sau khi các nhóm hoàn thành đánh số, học sinh sẽ di chuyển, các cá nhân số 1 gom thành 1 cụm, số 2 gom thành 1 cụm,… 🡪 hình thành 4 nhóm mới.



**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV hình thành lớp mỗi cụm 4 nhóm mảnh ghép mới nhận nhiệm vụ như sau

**Nhiệm vụ 1**: Các chuyên gia chia sẻ nội dung cho nhóm mới trong vòng 2 phút

**Nhiệm vụ 2:** Các nhóm chơi trò chơi: Truy tìm mảnh ghép 2 phút

****

**Nhiệm vụ 3:** Từ kiến thức đã học quan sát hai hình ảnh sau đây chứng minh vai trò của các nguồn lực trong phát triển kinh tế trong vòng 5 phút



**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi ngẫu nhiên thành viên nhóm thực hiện ghép nối

+ Gv gọi ngẫu nhiên Hs báo cáo nội dung nhiệm vụ 3

+ Hs khác bổ sung nếu có

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, đánh giá quá trình làm việc của học sinh.

+ Gv chốt nội dung

**Hoạt động 3: Luyện tập**

*(Cá nhân/ động não/5 phút)*

**a. Mục tiêu**

- HS củng cố lại kiến thức bài học.

- Năng lực tự học: HS chủ động tham gia  hoạt động học tập

- Chăm chỉ: Ham học, tích cực học tập.

- Tạo không khí vui vẻ, hào hứng học tập.

**b. Nội dung**

TRò chơi“AI NHANH HƠN”

**c. Sản phẩm**

**Câu 1:** Nguồn lực là

**A.** Tổng thể các yếu tố trong và ngoài nước có khả năng khai thác nhằm thúc đẩy sự

phát triển kinh tế - xã hội của một lãnh thổ nhất định.

**B.** Các điều kiện tự nhiên nhưng không thể khai thác để phục vụ cho sự phát triển kinh

tế của một lãnh thổ nhất định.

**C.** Các điều kiện kinh tế - xã hội ở dưới dạng tiềm năng.

**D.** Các tác động từ bên ngoài không có sức ảnh hưởng đến sự phát triển của một lãnh

thổ nhất định.

**Câu 2:** Nhân tố nào sau đây là căn cứ để phân loại nguồn lực.

**A.** Vai trò.                                                 **B**. Nguồn gốc và phạm vi lãnh thổ.

**C.** Mức độ ảnh hưởng.                              D. Thời gian

**Câu  3**. Nguồn vốn, thị trường, khoa học và công nghệ, kinh nghiệm quản lí từ nước ngoài hưởng tới sự phát triển kinh tế của một quốc gia được gọi là nguồn lực

**A.** tự nhiên. **B.** bên trong. **C.** bên ngoài.      **D.** kinh tế-xã hội. **Câu 4.** Nguồn lực tự nhiên có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội?

**A.** Thứ yếu.     **B.** Chủ đạo.     **C.** Quyết định. **D.** Quan trọng.

**Câu 5.** Nguồn lực kinh tế - xã hội quan trọng nhất có tính quyết định đến sự phát triển kinh tế của một đất nước là

**A.** khoa học - kĩ thuật và công nghệ. **B.** nguồn vốn.

**C.** thị trường tiêu thụ. **D.** con người.

**Câu 6:** Trong xu thế hội nhập của nền kinh tế thế giới, nguồn lực có tính chất định hướng phát triển có lợi nhất trong việc xây dựng các mối quan hệ giữa các quốc gia là

**A.** Tài nguyên thiên nhiên.       **B.** Vốn.            **C.** Vị trí địa lí.                **D.** Thị trường.

**Câu 7:** Căn cứ vào nguồn gốc, nguồn lực được phân thành:

**A**. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

**B**. Điều kiện tự nhiên, dân cư và kinh tế.

**C.** Vị trí địa lí, tự nhiên, kinh tế - xã hội.

**D.** Điều kiện tự nhiên, nhân văn, hỗn hợp.

**Câu 8:** Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên được coi là nhân tố

**A.** Cần thiết cho quá trình sản xuất.

**B.** Quyết định tới việc sử dụng các nguồn lực khác.

**C.** Tạo khả năng ban đầu cho các hoạt động sản xuất.

**D.** Ít ảnh hưởng tới quá trình sản xuất.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV thông qua thể lệ trò chơi:

+ Cơ cấu điểm: câu hỏi lớn (4điểm), câu hỏi nhỏ gợi ý (1 điểm/câu).

+ Trả lời theo vòng tròn, nhóm đến lượt không trả lời được nhường quyền trả lời cho các nhóm còn lại và có quyền đoán câu đáp án câu hỏi lớn .

* **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm tiến hành chơi trò chơi trong vòng 5 phút.
* **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi ngẫu nhiên Hs trả lời, Hs khác bổ sung nếu có.
* **Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả, tuyên dương các HS làm việc tích cực.

**Hoạt động 4: Vận dụng (3 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Năng lực tự học: HS chủ động tự giác học tập ngoài giờ học.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đề xuất các giải pháp khai thác nguồn lực tự

nhiên tại địa phương

**b. Nội dung:** HS nhận nhiệm vụ

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

- **Chuyển giao nhiệm vụ**: Ở địa phương em có những nguồn lực tự nhiên nào?

Có thể khai thác vào những hoạt động kinh tế nào? Hãy tìm hiểu và hoàn thành bài báo cáo cá nhân về những nguồn lực tự nhiên và hướng khai thác các nguồn lực đó.
- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS lắng nghe, ghi lại và hoàn thành nhiệm vụ sau buổi

học.

* **Báo cáo, thảo luận:** HS tiến hành làm bài tập ở nhà vào vở.

**Kết luận, nhận định:** GV nhận xét đánh giá quá trình học tập của HS.